

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Quốc An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hồ Hồng O, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Hồng O chung sống vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không thành nên anh chị đã ly thân được hai năm. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Hồng O.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Huyền S, sinh năm 2001; Nguyễn Bích N, sinh ngày 17/12/2007; Nguyễn Hằng N, sinh ngày 12/12/2014, hiện tại các con sống cùng anh H. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, giao cháu N cho chị Hồng O nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị có phần đất khoảng 30 công tọa lạc ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Anh yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Hồ Hồng O nhưng chị không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Hồng O đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hồng O là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị Hồng O chung sống vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Hồng O.

[3] Về con chung:

Đối với S đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu N và cháu N: Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và đồng ý giao cháu N cho chị Hồng O nuôi dưỡng, xét thấy: Anh H và chị Hồng O đều có quyền, nghĩa vụ chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Theo đơn ghi nguyện vọng con chung của cháu N thể hiện cháu có nguyện vọng sống chung với anh H. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị Hồng O nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị Hồng O không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Hồ Hồng O là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 17/12/2007 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hằng N, sinh ngày 12/12/2014 cho chị Hồ Hồng O nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn H và chị Hồ Hồng O không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0010395 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hồ Hồng O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng